

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA  
NO VA LAND INVESTMENT  
GROUP CORPORATION**

---o0o---

Số/No.:...../2022-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence - Freedom - Happiness**

---o0o---

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2022

Ho Chi Minh City,....., 2022

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA  
RESOLUTION OF GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF  
NO VA LAND INVESTMENT GROUP CORPORATION**

**Căn cứ/Pursuant to:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Doanh nghiệp**");  
*The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17<sup>th</sup>, 2020, and other implementing regulations ("**Law on Enterprises**")*;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Chứng khoán**");  
*The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by National Assembly dated November 26<sup>th</sup>, 2019 and other implementing regulations ("**Law on Securities**")*;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("**Công Ty**").  
*The Charter of No Va Land Investment Group Corporation (the "**Company**")*.
- Tờ trình của Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") Công Ty số 30/2022-TTr-NVLG ngày 22/08/2022 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty, Quy chế Quản trị Công Ty;  
*The Proposal of the Board of Directors ("**BOD**") No. 30/2022-TTr-NVLG dated on August 22<sup>nd</sup>, 2022 Re. Amending, supplementing the Company's Charter, Corporate Governance Regulations of the Company*;
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông Công Ty ngày ....../..../2022.  
*The Minutes of voting checking results of shareholder's written opinions dated .....,2022.*

**QUYẾT NGHỊ  
RESOLVES**

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

*The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the Vietnamese content. In case of any conflict between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.*

**ĐIỀU 1:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty như sau:

**ARTICLE 1:** Approval of amending, supplementing of the Company's Charter, details are as follows:

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
1.	<p><b>Điều 1. Giải thích từ ngữ</b> <i>Article 1. Interpretation of terms</i></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau/<i>In this Charter, the following terms shall have the meanings ascribed to them below:</i></p> <p>g. “<b>Cổ đông lớn</b>” là Cổ đông sở hữu <u>trực tiếp hoặc gián tiếp</u> từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty/<i>"Major shareholder" means a shareholder owning, directly or indirectly five (05%) percent or more of the Company's voting shares;</i></p>	<p><b>Điều 1. Giải thích từ ngữ</b> <i>Article 1. Interpretation of terms</i></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau/<i>In this Charter, the following terms shall have the meanings ascribed to them below:</i></p> <p>g. “<b>Cổ đông lớn</b>” là Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty/<i>"Major shareholder" means a shareholder owning five (05%) percent or more of the Company's voting shares;</i></p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với định nghĩa “Cổ đông lớn” theo quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán/<i>Amendment to match the definition of "Major shareholder" under Clause 18, Article 4 of the Law on Securities</i></p>
2.	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG II</b> <b>TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> <b>CHAPTER II</b> <b>NAME, FORM, HEAD OFFICE AND BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE AND TERM OF OPERATION OF THE COMPANY</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG II</b> <b>TÊN, <u>BIỂU TƯỢNG</u>, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, <u>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT</u>, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> <b>CHAPTER II</b> <b>NAME, <u>LOGO</u>, FORM, HEAD OFFICE, <u>LEGAL REPRESENTATIVE</u>, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, TERM OF OPERATION OF THE COMPANY</b></p>	<p>Bổ sung để phù hợp với nội dung được đề cập tại Chương II của Điều lệ Công Ty/<i>Supplement to match the content mention in Chapter II of the Company's Charter.</i></p>
3.	<p><b>Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</b> <i>Article 30. Authority and formalities for the written ballot with shareholders to pass GMS Resolutions</i></p> <p>5. HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm</p>	<p><b>Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</b> <i>Article 30. Authority and formalities for the written ballot with shareholders to pass GMS Resolutions</i></p> <p>5. HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp/<i>Amendment to be consistent with Clause 5,</i></p>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p>phiếu dưới sự chứng kiến của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công Ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây/<i>The BOD shall organize the vote counting and make a vote counting record, witnessed by shareholders that do not hold managerial positions in the Company. The vote counting record must contain the following information:</i></p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua/<i>The issues that have been ratified;</i></p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, <u>Người đại diện theo pháp luật</u> của Công Ty, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu/<i>Full name and signature of the Chairman of the BOD, the legal representative of the Company and of the supervisor of the vote counting;</i></p>	<p>phiếu dưới sự chứng kiến của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công Ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây/<i>The BOD shall organize the vote counting and make a vote counting record, witnessed by shareholders that do not hold managerial positions in the Company. The vote counting record must contain the following information:</i></p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua <u>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng</u>/<i>The issues that have been ratified and the rate voting about issues have been ratified.</i></p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu/<i>Full name and signature of the Chairman of the BOD, the vote-counting person and the supervisor of the vote counting;</i></p>	<p><i>Article 149 of the Law on Enterprises</i></p>
4.	<p><b>Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT</b> <i>Article 35. Composition and Term of Members of the BOD</i></p> <p>1. Số lượng Thành viên HĐQT <u>ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người</u>. Tổng số Thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số Thành viên HĐQT/<i>The number of BOD members is three (03) persons at the minimum and eleven (11) persons at the maximum. The total number of independent</i></p>	<p><b>Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT</b> <i>Article 35. Composition and Term of Members of the BOD</i></p> <p>1. Số lượng Thành viên HĐQT <u>là bảy (07) thành viên</u>. Tổng số Thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số Thành viên HĐQT/<i>The number of BOD members is seven (07) members. The total number of independent members must account for at least one-third (1/3) of the total members of the BOD.</i></p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với số lượng Thành viên HĐQT đã được thông qua theo Nghị quyết của ĐHCĐ Công Ty số 17/2022-NQ.ĐHCĐ-NVLG ngày 03/08/2022/<i>Amendment to match the number of BOD members approved in accordance with the</i></p>

<b>STT No.</b>	<b>Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i></b>	<b>Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i></b>	<b>Căn cứ/Lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i></b>
	<i>members must account for at least one-third (1/3) of the total members of the BOD.</i>		<i>Resolution of the GMS of the Company No. 17/2022-NQ.ĐHĐCD-NVLG dated August 3st, 2022</i>
5.	<p><b>Điều 37. Chủ tịch HĐQT</b> <b>Article 37. Chairman of the BOD</b></p> <p>2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây/<i>The BOD Chairman has the specific rights and responsibilities as follows:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT/ <i>Prepare working plans and programs of the BOD;</i></li> <li>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT/ <i>Prepare the agenda, contents and documents for the meeting, convene and chair the BOD meeting;</i></li> <li>c. Tổ chức việc thông qua Nghị quyết của HĐQT/ <i>Organize the adoption of the BOD's resolutions;</i></li> <li>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT/<i>Supervise the implementation of the BOD's resolutions;</i></li> <li>e. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ, cuộc họp HĐQT/ <i>Preside at the GMS and the meeting of the BOD;</i></li> </ul>	<p><b>Điều 37. Chủ tịch HĐQT</b> <b>Article 37. Chairman of the BOD</b></p> <p>2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây/<i>The BOD Chairman has the specific rights and responsibilities as follows:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT/ <i>Prepare working plans and programs of the BOD;</i></li> <li>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT/ <i>Prepare the agenda, contents and documents for the meeting, convene and chair the BOD meeting;</i></li> <li>c. Tổ chức việc thông qua Nghị quyết của HĐQT/ <i>Organize the adoption of the BOD's resolutions;</i></li> <li>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT/<i>Supervise the implementation of the BOD's resolutions;</i></li> <li>e. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ, cuộc họp HĐQT/ <i>Preside at the GMS and the meeting of the BOD;</i></li> </ul>	<p>Bổ sung theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp/ <i>Supplement to be consistent with Article 159 of the Law on Enterprises</i></p>

<b>STT No.</b>	<b>Điều lệ hiện hành</b> <i>The current Company's Charter</i>	<b>Điều lệ sửa đổi</b> <i>The revised Company's Charter</i>	<b>Căn cứ/Lý do sửa đổi, bổ sung</b> <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p>f. Phân công, phân nhiệm cho các Thành viên HĐQT; trong trường hợp cần thiết, phân công, phân nhiệm cho các Thành viên các Tiểu ban tham mưu và hỗ trợ cho HĐQT/<i>Assign and delegate authority to members of the BOD; if necessary, assign and delegate authority to members of advisory and supporting Committees of the BOD;</i></p> <p>g. Chỉ đạo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền của HĐQT/<i>Direct the implementation of other functions and duties under the authority of the BOD;</i></p> <p>h. Ký hợp đồng lao động với TGD trên cơ sở ủy quyền của HĐQT/<i>Sign employment contract with the CEO under the authorization of the BOD;</i></p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị Công Ty và các quy chế nội bộ khác của Công Ty/<i>Other powers and duties as prescribed by applicable laws, the Charter, the Company's Corporate Governance Regulations and other internal rules and regulations of the Company.</i></p>	<p>f. Phân công, phân nhiệm cho các Thành viên HĐQT; trong trường hợp cần thiết, phân công, phân nhiệm cho các Thành viên các Tiểu ban tham mưu và hỗ trợ cho HĐQT/<i>Assign and delegate authority to members of the BOD; if necessary, assign and delegate authority to members of advisory and supporting Committees of the BOD;</i></p> <p>g. Chỉ đạo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền của HĐQT/<i>Direct the implementation of other functions and duties under the authority of the BOD;</i></p> <p>h. Ký hợp đồng lao động với TGD trên cơ sở ủy quyền của HĐQT/<i>Sign employment contract with the CEO under the authorization of the BOD;</i></p> <p>i. <u>Quyết định trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp/</u> <i>Decide the procedures for requesting and providing information in accordance with Article 159 of the Law on Enterprises.</i></p> <p>j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị Công Ty và các quy chế nội bộ khác của Công Ty/<i>Other powers and duties as prescribed by applicable laws, the Charter, the Company's Corporate Governance Regulations and</i></p>	

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
		<i>other internal rules and regulations of the Company.</i>	
6.	<p><b>Điều 39. Các Tiểu ban của HĐQT</b> <b>Article 39. Committees of the BOD</b></p> <p>3. Số lượng Thành viên của Tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng có ít nhất <u>ba (03) người</u> bao gồm Thành viên của HĐQT và Thành viên bên ngoài. Thành viên độc lập HĐQT giữ chức Chủ tịch UBKT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên HĐQT không điều hành giữ chức Trưởng Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban lương thưởng và <u>Tiểu ban Quản lý rủi ro</u>/<i>The number of members of the Committees is decided by the BOD, but there must be at least three (03) people including BOD members and external members. Independent member of the BOD shall hold the positions of Head of Audit Committee, Independent BOD members or non-executive members of the BOD shall hold the positions of Head of Human Resources, Remuneration Subcommittee and the Risk Management Subcommittee.</i></p>	<p><b>Điều 39. Các Tiểu ban của HĐQT</b> <b>Article 39. Committees of the BOD</b></p> <p>3. Số lượng Thành viên của Tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng có ít nhất <u>hai (02) người</u> bao gồm Thành viên của HĐQT và Thành viên bên ngoài. Thành viên độc lập HĐQT giữ chức Chủ tịch UBKT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên HĐQT không điều hành giữ chức Trưởng Tiểu ban nhân sự, Trưởng Tiểu ban lương thưởng/<i>The number of members of the Committees is decided by the BOD, but there must be at least two (02) people including BOD members and external members. Independent member of the BOD shall hold the positions of Head of Audit Committee, Independent BOD members or non-executive members of the BOD shall hold the positions of Head of Human Resources and Remuneration Subcommittee.</i></p>	Sửa đổi để phù hợp với Điều 161 Luật Doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức hiện tại của HĐQT/ <i>Amendment to be consistent with Article 161 of the Law on Enterprises and BOD's organizational structure</i>
7.	<p><b>Điều 40. Ủy ban Kiểm toán</b> <b>Article 40. Audit Committee</b></p> <p>1. UBKT trực thuộc HĐQT. UBKT bao gồm tối thiểu <u>ba (03) Thành viên</u> được HĐQT bổ nhiệm. Tiêu chuẩn đối với Chủ tịch UBKT và các Thành viên trong UBKT được quy định trong Quy chế Quản trị Công Ty của Công Ty/<i>The Audit Committee is</i></p>	<p><b>Điều 40. Ủy ban Kiểm toán</b> <b>Article 40. Audit Committee</b></p> <p>1. UBKT trực thuộc HĐQT. UBKT bao gồm tối thiểu <u>hai (02) Thành viên</u> được HĐQT bổ nhiệm. Tiêu chuẩn đối với Chủ tịch UBKT và các Thành viên trong UBKT được quy định trong Quy chế Quản trị Công Ty của Công Ty/<i>The Audit Committee is</i></p>	Sửa đổi để phù hợp với Điều 161 Luật Doanh nghiệp/ <i>Amendment to be consistent with Article 161 of the Law on Enterprises</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<i>directly under the BOD. The Audit Committee shall include at least <u>three (03) members</u> appointed by the BOD. Standards applicable to the Head and members of the Audit Committee are stipulated in the Company's Corporate Governance Regulations;</i>	<i>directly under the BOD. The Audit Committee shall include at least <u>two (02) members</u> appointed by the BOD. Standards applicable to the Head and members of the Audit Committee are stipulated in the Company's Corporate Governance Regulations;</i>	
8.	<p><b>Điều 47. Những Người điều hành của Công Ty</b> <b>Article 47. Company Executives</b></p> <p>1. <u>HĐQT phê duyệt cơ cấu, số lượng và tiêu chuẩn những Người điều hành của Công Ty. TGD có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm những Người điều hành của Công Ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT. TGD thực hiện báo cáo HĐQT về kế hoạch (bao gồm việc điều chỉnh kế hoạch nếu có) thuê tuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Người điều hành của Công Ty thuộc thẩm quyền của TGD. Cơ chế báo cáo và quy định tiêu chuẩn đối với Người điều hành của Công Ty được quy định trong Quy chế Quản trị Công Ty của Công Ty/The BOD shall approve the composition, number and standards applicable to the Executive bodies of the Company. The CEO has the power to appoint, remove or dismiss members of the Executive bodies, except those positions under the authority of the BOD. The CEO shall report to the BOD about the plan (including adjustments to the plan if any) to recruit, appoint and dismiss positions in the Company's Executive bodies under the authority of the CEO;</u></p>	<p><b>Điều 47. Những Người điều hành của Công Ty</b> <b>Article 47. Company Executives</b></p> <p>1. <u>HĐQT phê duyệt cơ cấu, số lượng những Người điều hành của Công Ty. Tiêu chuẩn đối với Người điều hành của Công Ty được quy định trong Quy chế Quản trị Công Ty của Công Ty/ The BOD shall approve the composition, and number of Executive bodies of the Company. Standards applicable to the Company's Executive bodies are stipulated in the Company's Corporate Governance Regulations;</u></p> <p>2. <u>TGD có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm những Người điều hành của Công Ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT. The CEO has the power to appoint, remove or dismiss members of the Executive bodies, except those positions under the authority of the BOD;</u></p> <p>3. Tiền lương, thưởng, các khoản lợi ích khác của TGD, các Phó TGD, Giám đốc khối Tài chính – kế toán (hoặc Giám đốc tài chính), Kế toán trưởng được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục</p>	<p>Sửa đổi nội dung về tiêu chuẩn Người điều hành Công ty và bổ quy định về báo cáo kế hoạch tuyển dụng của Tổng Giám đốc Công Ty để phù hợp với thực tế hoạt động của Công Ty/ Amended content on standards of Company Executives and delete regulations on reporting on recruitment plans of the CEO of the Company to match the Company's actual operation.</p>

<b>STT No.</b>	<b>Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i></b>	<b>Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i></b>	<b>Căn cứ/Lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i></b>
2.	<p><u><i>Reporting mechanism and standards applicable to the Company's Executive bodies are stipulated in the Company's Corporate Governance Regulations;</i></u></p> <p>Tiền lương, thưởng, các khoản lợi ích khác của TGD, các Phó TGD, Giám đốc khối Tài chính – kế toán (hoặc Giám đốc tài chính), Kế toán trưởng được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong BCTC hằng năm của Công Ty, phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên/<i>The remuneration, salary, and other benefits of the CEO, Deputy CEOs, Director of Finance - Accounting Division (or Chief Financial Officer), and Chief Accountant shall be included in business expenses in accordance with the laws on corporate income tax, and must be presented as a separate item in annual financial statements of the Company and reported at the Annual General Meeting.</i></p>	<p>riêng trong BCTC hằng năm của Công Ty, phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên/<i>The remuneration, salary, and other benefits of the CEO, Deputy CEOs, Director of Finance - Accounting Division (or Chief Financial Officer), and Chief Accountant shall be included in business expenses in accordance with the laws on corporate income tax, and must be presented as a separate item in annual financial statements of the Company and reported at the Annual General Meeting.</i></p>	
9.	<p><b>Điều 48. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyền hạn của TGD</b> <i>Article 48. Appointment, Dismissal and Powers of the CEO</i></p> <p>6. TGD có những quyền hạn và trách nhiệm sau/<i>The CEO has the following powers and duties:</i></p>	<p><b>Điều 48. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyền hạn của TGD</b> <i>Article 48. Appointment, Dismissal and Powers of the CEO</i></p> <p>6. TGD có những quyền hạn và trách nhiệm sau/<i>The CEO has the following powers and duties:</i></p>	<p>Sửa đổi nội dung liên quan trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công Ty để phù hợp với thực tế hoạt động của Công Ty và quy định của pháp luật /<i>Amended of</i></p>



STT No.	Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p>j. Trong vòng ba mươi (30) ngày trước khi kết thúc năm tài chính, TGD phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh <u>chi tiết</u> cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp <u>cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm</u>, trừ trường hợp HĐQT có quy định khác/ <i>Within thirty (30) days before the end of the fiscal year, the CEO must submit to the BOD for approval of the <u>detailed</u> business plan of the Company for the next fiscal year, taking into account budget requirements <u>and the five (05) year financial plan</u>, unless otherwise regulated by the BOD</i></p>	<p>j. Trong vòng ba mươi (30) ngày trước khi kết thúc năm tài chính, TGD phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp, trừ trường hợp HĐQT có quy định khác/ <i>Within thirty (30) days before the end of the fiscal year, the CEO must submit to the BOD for approval of the business plan of the Company for the next fiscal year, taking into account budget requirements, unless otherwise regulated by the BOD</i></p>	<p><i>content related to the responsibility of the CEO of the Company to match the actual operation of the Company and law.</i></p>
10.	<p><b>Điều 48. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyền hạn của TGD</b> <b>Article 48. Appointment, Dismissal and Powers of the CEO</b></p> <p>6. TGD có những quyền hạn và trách nhiệm sau/<i>The CEO has the following powers and duties</i></p> <p>m. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công Ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công Ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu</p>	<p><i>[Bỏ quy định điểm m Khoản 6 Điều 48/Delete the Section m, Clause 6, Article 48]</i></p>	<p>Bỏ do pháp luật không quy định/<i>Delete because it is not regulated by law.</i></p>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p>chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các Quy chế của Công Ty/<i>Prepare the quarterly, Annual and long-term estimates of the Company (hereinafter referred to as estimate) for quarterly, Annual and long-term management activities of the Company under the business plan. The annual estimate (including balance sheet, income statement and tentative cash flow statement) for each fiscal year must be submitted to the BOD for approval and must include the information specified in the regulations of the Company;</i></p>		
11.	<p><b>Điều 50. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b> <i>Article 50. The Duty of Honesty and Avoid Conflicts of Interest</i></p> <p>3. Liên quan đến các giao dịch với Cổ đông, Người quản lý và người có liên quan của các đối tượng này, Công Ty phải tuân thủ các quy định sau đây/<i>Regarding transactions with shareholders, Managers and their related persons, the Company must comply with the following provisions:</i></p> <p>e. Các giao dịch giữa Công Ty với một trong các đối tượng sau đây: (i) Thành viên HĐQT, TGD, Người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; (ii) Cổ đông sở</p>	<p><b>Điều 50. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b> <i>Article 50. The Duty of Honesty and Avoid Conflicts of Interest</i></p> <p>3. Liên quan đến các giao dịch với Cổ đông, Người quản lý và người có liên quan của các đối tượng này, Công Ty phải tuân thủ các quy định sau đây/<i>Regarding transactions with shareholders, Managers and their related persons, the Company must comply with the following provisions:</i></p> <p>e. Các giao dịch giữa Công Ty với một trong các đối tượng sau đây: (i) Thành viên HĐQT, TGD, Người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; (ii) Cổ đông sở hữu từ năm</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Điểm b, Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán ("<b>Nghị định 155</b>")/<i>Amended to be consistent with Point b, Clause 3, Article 167 Law on Enterprises, and Clause 4, Article 293 of Decree</i></p>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p>hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) và người có liên quan của cổ đông đó, (iii) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công Ty và những người có liên quan của họ; (iv) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp mà dẫn đến tổng giá trị của mỗi giao dịch có giá trị sau đây phải được các cơ quan thông qua tương ứng như sau/<i>For transactions between the Company and one of the followings: (i) Members of the BOD, the CEO, other Managers and their related persons; (ii) Shareholders owning more than fifty-one percent (51%) of the Company's common shares and their related persons (iii) Shareholders, authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of the Company's common shares and their related persons; (iv) Enterprises related to those specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises, based on the total value of each transaction, they must be approved as follows:</i></p> <p>(i) ĐHĐCĐ thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo</p>	<p>mười một phần trăm (51%) và người có liên quan của cổ đông đó, (iii) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công Ty và những người có liên quan của họ; (iv) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp mà dẫn đến tổng giá trị của mỗi giao dịch có giá trị sau đây phải được các cơ quan thông qua tương ứng như sau/<i>For transactions between the Company and one of the followings: (i) Members of the BOD, the CEO, other Managers and their related persons; (ii) Shareholders owning more than fifty-one percent (51%) of the Company's common shares and their related persons (iii) Shareholders, authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of the Company's common shares and their related persons; (iv) Enterprises related to those specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises, based on the total value of each transaction, they must be approved as follows:</i></p> <p>i. ĐHĐCĐ thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất <i>giữa Công Ty và đối tượng quy</i></p>	<p><i>155/2020 ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing a number of articles of the Law on Security (the "Decree 155")</i></p>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p>tài chính gần nhất/ <i>GMS shall approve contracts, transactions of borrowing, lending and selling assets with a value greater than ten percent (10%) of the Company's total asset value as recorded in its most recent financial statements;</i></p> <p>(ii) ĐHĐCĐ thông qua các giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC của Công Ty/<i>The GMS shall approve the transactions valued at thirty-five percent (35%) or more of the Company's total asset value as recorded in its financial statements;</i></p> <p>(iii) HĐQT chấp thuận các giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC của Công Ty/<i>The BOD shall approve the transactions valued less than thirty-five percent (35%) of the Company's total asset value as recorded in its financial statements.</i></p>	<p><u><i>định tại mục (ii) điểm e nêu trên/ GMS shall approve contracts, transactions of borrowing, lending and selling assets with a value greater than ten percent (10%) of the Company's total asset value as recorded in its most recent financial statements between the Company and the subjects specified in Section (ii) point e above;</i></u></p> <p>ii. ĐHĐCĐ thông qua các giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên <u><i>hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên</i></u> tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC của Công Ty <u><i>giữa Công Ty và các đối tượng quy định tại mục (i), (iii) và (iv) điểm e nêu trên/</i></u><i>The GMS shall approve the transactions valued at thirty-five percent (35%) or more or any transaction that causes the total transaction value in 12 months from the date of the first transaction reach at least 35% of the Company's total asset value as recorded in its financial statements between the Company and the subjects specified in section (i), (iii) and (iv) point e above.</i></p> <p>iii. HĐQT chấp thuận các giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC của Công</p>	

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
		<u>Ty giữa Công Ty và đối tượng quy định tại mục (i), (iii) và (iv) điểm e nêu trên/The BOD shall approve the transactions valued less than thirty-five percent (35%) of the Company's total asset value as recorded in its financial statements <u>between the Company and the subjects specified in section (i), (iii) and (iv) point e above.</u></u>	

**ĐIỀU 2:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung, điều khoản của Quy chế Quản trị Công Ty như sau/ *Approval of amending, supplementing the Company's Corporate Governance Regulations, details are as follows:*

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>The revised of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
1.	<p><b>Điều 8. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b> <i>Article 8. Process and procedures for convening the General Meetings of Shareholders and voting at the Meetings</i></p> <p>6. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ: f. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp <u>kèm chữ ký của cổ đông</u>, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở</p>	<p><b>Điều 8. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b> <i>Article 8. Process and procedures for convening the General Meetings of Shareholders and voting at the Meetings</i></p> <p>6. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ: f. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/<i>The minutes</i></p>	Sửa đổi để phù hợp với quy định của Khoản 6 Điều 150 Luật Doanh nghiệp/ <i>Amendment to be consistent with Clause 6 Article 150 of the Law on Enterprises</i>

STT No.	<b>Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành</b> <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	<b>Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi</b> <i>The revised of Corporate Governance</i>	<b>Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung</b> <i>The reason for amending, supplementing</i>
	chính của Công ty/ <i>The minutes of the GMS, the annex of the list of shareholders registered to attend the meeting with their signatures, letters of proxy to attend the meeting and related documents must be filed at the Company's head office</i>	<i>of the GMS, the annex of the list of shareholders registered to attend the meeting, letters of proxy to attend the meeting and related documents must be filed at the Company's head office</i>	
2.	<p><b>Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên độc lập Hội đồng Quản trị</b> <i>Article 15. Criteria for Independent Members of the Board of Directors</i></p> <p>5. Không phải là người từng làm Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó;<i>/Not having served as a BOD member or Supervisory Board member of the Company for at least previous 05 years</i></p>	<p><b>Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên độc lập Hội đồng Quản trị</b> <i>Article 15. Criteria for Independent Members of the Board of Directors</i></p> <p>5. Không phải là người từng làm Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, <u>trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ</u><i>/Not having served as a BOD member or Supervisory Board member of the Company for at least previous 05 years, unless he/she was designated in 02 consecutive terms</i></p>	Sửa đổi để phù hợp với quy định của Điểm đ, Khoản 2, Điều 155 Luật Doanh nghiệp/ <i>Amendment to be consistent with Point đ, Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises</i>
3.	<p><b>Điều 19. Họp Hội đồng Quản trị</b> <i>Article 19. Meetings of the Board of Directors</i></p> <p>1. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 38 Điều lệ Công Ty. Trong trường hợp Công Ty có nhiều hơn một (01) Thành viên độc lập HĐQT thì việc triệu tập họp HĐQT phải có ý kiến thống nhất của các Thành viên độc lập HĐQT còn lại/<i>The Chairman of the BOD must convene a meeting of the BOD according to Clauses 3 and 4, Article 38 of the</i></p>	<p><b>Điều 19. Họp Hội đồng Quản trị</b> <i>Article 19. Meetings of the Board of Directors</i></p> <p>1. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 38 Điều lệ Công Ty. Trong trường hợp Công Ty có nhiều hơn một (01) Thành viên độc lập HĐQT thì việc triệu tập họp HĐQT <u>theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 38 Điều lệ Công ty</u> phải có ý kiến thống nhất của các Thành viên độc lập HĐQT còn lại/<i>The Chairman of the BOD must convene a</i></p>	Sửa đổi để làm rõ quy định/ <i>Amendments to clarify regulations</i>

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>The revised of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<i>Company's Charter. In case the Company has more than one (01) Independent member of the BOD, the convening of a meeting of the BOD must be agreed upon by the remaining Independent members of the BOD.</i>	<i>meeting of the BOD according to Clauses 3 and 4, Article 38 of the Company's Charter. In case the Company has more than one (01) Independent member of the BOD, the convening of a meeting of the BOD according to Point a, Clause 3, Article 38 of the Company's charter must be agreed upon by the remaining Independent members of the BOD.</i>	
4.	<p><b>Điều 21. Thù lao của Hội đồng quản trị</b> <i>Article 21. Remuneration of the Board of Directors</i></p> <p>3. <u>Trường hợp Thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty và các Công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương và các khoản thu nhập khác có tính chất như lương/If a BOD member concurrently holds a position in the managerial apparatus of the Company itself and its Subsidiaries, then the announced remuneration must comprise salaries and other salary incomes.</u></p>	<p><b>Điều 21. Thù lao của Hội đồng quản trị</b> <i>Article 21. Remuneration of the Board of Directors</i></p> <p>3. <u>Trường hợp Thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty và các Công ty con thì Thành viên HĐQT đó phải báo cáo kịp thời, đầy đủ cho HĐQT về các khoản thù lao nhận được bao gồm các khoản lương và các khoản thu nhập khác có tính chất như lương/If a BOD member concurrently holds a position in the managerial apparatus of the Company itself and its Subsidiaries, then the announced remuneration must comprise salaries and other salary incomes.</u></p>	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Điểm c, Khoản 2 Điều 277 Nghị định 155/ Amendment to be consistent with Point c, Clause 2 Article 277 of the Decree 155
5.	<p><b>Điều 27. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán</b> <i>Article 27. Meetings of the Audit Committee</i></p> <p>5. Kết quả cuộc họp của UBKT phải được lập biên bản <u>và chỉ báo cáo cho HĐQT/The outcomes of the meetings of Audit Committee must be documented</u></p>	<p><b>Điều 27. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán</b> <i>Article 27. Meetings of the Audit Committee</i></p> <p>5. Kết quả cuộc họp của UBKT phải được lập biên bản <u>và gửi đến Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Công ty lưu trữ trong hồ sơ Quản trị Công</u></p>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với hệ thống Quản trị Công ty/ Amending and supplementing to match the corporate governance

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>The revised of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<i>as meeting minutes and reported only to the BOD.</i>	<i>ty/ The outcomes of the meetings of Audit Committee must be documented as meeting minutes and sent to the Person in charge of corporate governance/Company's Secretary for storage in the corporate governance file.</i>	<i>system.</i>
6.	<p><b>Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán</b> <b>Article 28. Power and duties of the Audit Committee</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. <u>Giám sát đối với quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính/Supervision over the preparation and presentation of financial statements.</u></li> <li>2. <u>Các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính và báo cáo thường niên/ Issues related to financial statements and annual reports:</u> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. <u>Đối với báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm, trước khi Ban TGD trình HĐQT, ĐHĐCĐ hoặc công bố ra bên ngoài, UBKT giám sát sự trung thực đối với Báo cáo tài chính của Công ty thông qua việc rà soát các kiểm soát liên quan đến áp dụng chính sách kế toán, lập và trình bày BCTC. UBKT cần tập trung soát xét các vấn đề kế toán và trình bày thông tin quan trọng, bao gồm các giao dịch phức tạp hoặc bất thường, các vấn đề mang tính xét đoán, các tuyên bố pháp lý và chuyên môn hiện hành, đồng thời hiểu được động cơ của các vấn đề này/For the quarterly, six-monthly and annual financial statements, before the BOM submits them to the BOD, the GMS or</u></li> </ol> </li> </ol>	<p><b>Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán</b> <b>Article 28. Power and duties of the Audit Committee</b> <u>Quyền và trách nhiệm của Ủy ban kiểm toán được quy định theo khoản 2 Điều 40 và Điều 43 của Điều lệ Công Ty/ Power and duties of the Audit Committee are prescribed in Clause 2, Article 40 and Article 43 of the Company's Charter.</u></p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với quyền và trách nhiệm của UBKT được quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và Điều 283 Nghị định 155/Amendment to be consistent with power and duties of the Audit Committee under Article 161 of the Law on Enterprises and Article 283 of the Decree 155</p>



STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>The revised of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p><u>makes them public, the Audit Committee monitors the truthfulness of the Company's financial statements through reviewing the controls, control related to the application of accounting policies, and the preparation and presentation of the financial statements. The Audit Committee should focus its review on significant accounting and information disclosure matters, including complex or unusual transactions, matters of judgment, applicable legal and professional statements, and understand the impact of these issues;</u></p> <p>b. <u>UBKT cùng với Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và kiểm toán viên độc lập thảo luận và xem xét kết quả kiểm toán BCTC, bao gồm những khó khăn gặp phải/The Audit Committee together with the CFO, Chief Accountant and independent auditors discussed and reviewed the audit results of the financial statements, including the difficulties encountered;</u></p> <p>c. <u>Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập (nếu có), có ý kiến với Ban TGD đối với những phát hiện và khuyến nghị trọng yếu và kế hoạch hành động liên quan được nêu trong thư quản lý/Review the management letter of the Independent Auditor (if any), comment with the Board of Management on the material findings and recommendations and the related action plan outlined in the management letter;</u></p> <p>d. <u>Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, các thủ tục</u></p>		

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>The revised of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p><u>liên quan đến việc lập thông tin kế toán và trình bày BCTC/ Monitor the internal control system, procedures related to the preparation of accounting information and presentation of financial statements.</u></p> <p>e. <u>Giám sát hệ thống các quy chế, thủ tục kiểm soát đối với việc công bố thông tin và giám sát quy trình kiểm tra sự tuân thủ các chuẩn mực đạo đức theo quy định của Công ty/Supervising the system of regulations and control procedures for information disclosure and monitoring the process of checking the compliance with ethical standards in accordance with the Company's regulation.</u></p> <p>3. <u>Các vấn đề liên quan đến Kiểm toán nội bộ ("KTNB")/ Issues related to Internal Audit ("Internal Audit"):</u></p> <p>a. <u>HĐQT phê duyệt/The Board of Directors approved:</u></p> <p>(i) <u>Quy chế kiểm toán nội bộ trên cơ sở đề xuất của UBKT/Regulation on internal audit based on the proposal of the Audit Committee;</u></p> <p>(ii) <u>Kế hoạch KTNB hàng năm và những thay đổi quan trọng của kế hoạch kiểm toán/Annual internal audit plan and significant changes to the audit plan</u></p> <p>b. <u>UBKT quyết định các vấn đề liên quan đến tổ chức, nhân sự của bộ phận Kiểm toán nội bộ bao gồm việc tuyển dụng, bổ nhiệm các chức danh, lương thưởng và các chế độ đãi ngộ khác đối với trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ và các kiểm toán viên nội bộ khác/The Audit Committee decides on issues</u></p>		

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>The revised of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p><u>related to the organization and personnel of the Internal Audit Department, including the recruitment, appointment of titles, salary and bonus and other remuneration regimes for the head of the Internal Audit Department, and other internal auditors.</u></p> <p>c. <u>UBKT phê duyệt các vấn đề liên quan đến công tác kiểm toán nội bộ do Trưởng bộ phận KTNB trình duyệt, bao gồm nhưng không giới hạn/The Audit Committee approves issues related to internal audit for approval by the Head of Internal Audit Department, including but not limited to:</u></p> <p>(i) <u>Bảng phân quyền phê duyệt của bộ phận KTNB/The authorization table for approval of the Internal Audit department;</u></p> <p>(ii) <u>Phân bổ chi tiết ngân sách hoạt động trong năm của bộ phận KTNB đã được HĐQT phê duyệt/The detailed allocation of the annual operating budget of the Internal Audit department has been approved by the Board of Directors.</u></p> <p>d. <u>UBKT thực hiện giám sát vấn đề liên quan đến Bộ phận KTNB, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung sau/The Audit Committee supervises matters related to the Internal Audit Department, including but not limited to the following:</u></p> <p>(i) <u>Phương pháp và thời gian kiểm toán/Audit method and time;</u></p> <p>(ii) <u>Chất lượng, hiệu quả kiểm toán của Bộ phận</u></p>		

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>The revised of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p><u>KTNB/ Audit quality and efficiency of the Internal Audit Department;</u></p> <p>(iii) <u>Báo cáo kiểm toán nội bộ: chú trọng đến các khuyến nghị và cách thức giải quyết vấn đề liên quan/ Internal audit report: focusing on recommendations and related matter resolution;</u></p> <p>(iv) <u>Đánh giá hiệu quả làm việc và chất lượng nhân sự theo quy định/chính sách được áp dụng chung của Công ty tại từng thời điểm. Việc đánh giá chất lượng nhân sự có bao gồm sự phù hợp theo định nghĩa về KTNB, quy tắc đạo đức và các tiêu chuẩn việc thực hành chuyên nghiệp KTNB của Bộ phận KTNB/Evaluate the working efficiency and quality of personnel in accordance with regulations/policies generally applied by the Company from time to time. The assessment of personnel quality include conformance with the Internal Audit Department's definition of internal audit, code of ethics and standards of professional practice in Internal Audit;</u></p> <p>(v) <u>Rà soát ngân sách KTNB, kế hoạch nguồn lực các hoạt động của KTNB cùng với Trưởng Bộ phận KTNB/ Review the internal audit budget, resource plan for internal audit activities together with the Head of Internal Audit Department.</u></p> <p>e. <u>UBKT có thể thường xuyên trao đổi với trưởng bộ phận KTNB về các vấn đề mà UBKT cho rằng cần thiết phải thảo luận kín/The Audit Committee may regularly discuss with the Head of the Internal Audit</u></p>		

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>The revised of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p><i>Department on issues that the Audit Committee considers necessary to discuss privately.</i></p> <p>4. <u>Các vấn đề liên quan đến Kiểm toán độc lập/Issues related to Independent Audit:</u></p> <p>a. <u>UBKT có trách nhiệm đưa ra khuyến nghị về việc lựa chọn/từ chối đơn vị kiểm toán độc lập. Danh sách khuyến nghị đơn vị kiểm toán độc lập được UBKT đề xuất căn cứ trên uy tín, kinh nghiệm tốt nhất trên thị trường/The Audit Committee is responsible for making recommendations on the selection/rejection of an independent audit unit. The recommended list of independent audit units is proposed by the Audit Committee based on the best reputation and experience in the market.</u></p> <p>b. <u>Việc lựa chọn chỉ định đơn vị kiểm toán độc lập được thực hiện theo Điều 61 của Điều lệ Công ty. UBKT thực hiện giám sát năng lực chuyên môn và hoạt động của đơn vị kiểm toán độc lập/The selection to appoint an independent audit unit is made in accordance with Article 61 of the Company's Charter. The Audit Committee supervises the professional capacity and operation of the independent audit unit;</u></p> <p>c. <u>Xem xét và giám sát tính độc lập của kiểm toán viên độc lập bằng cách thu thập báo cáo từ các kiểm toán viên về mối quan hệ giữa họ với Công ty, các dịch vụ phi kiểm toán và thảo luận về các mối quan hệ (nếu có) với những kiểm toán viên đó/Review and monitor the independence of the</u></p>		

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>The revised of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p><u>independent auditors by obtaining reports from the auditors on their relationship with the Company, non-audit services, and discussing relationships. (if any) with those auditors;</u></p> <p>d. <u>UBKT có thể trao đổi với các kiểm toán viên độc lập về bất cứ vấn đề nào mà Ủy ban hoặc kiểm toán viên cho rằng cần thiết phải thảo luận (Thư quản lý, những khó khăn, tồn tại và phát hiện từ kết quả các cuộc kiểm toán)/ The Audit Committee may communicate with the independent auditors on any matter that the Commission or the auditor considers necessary to discuss (Management letter, difficulties, existence and findings from the results of the audits).</u></p> <p>5. <u>Các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro/ Issues related to internal control system and risk management</u></p> <p>a. <u>UBKT chịu trách nhiệm giám sát quy trình phát hiện và xử lý rủi ro. Việc giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ được thực hiện bằng việc trao đổi việc đánh giá rủi ro, chính sách quản lý rủi ro với Ban TGD, xem xét tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm các vấn đề liên quan đến an ninh mạng và thủ tục kiểm soát công nghệ thông tin/The Audit Committee is responsible for monitoring the process of detecting and handling risks. The monitoring of the internal control system is carried out by communicating the risk assessment and risk management policy with the BOM, reviewing the</u></p>		

STT No.	<p style="text-align: center;"><b>Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành</b> <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i></p>	<p style="text-align: center;"><b>Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi</b> <i>The revised of Corporate Governance</i></p>	<p style="text-align: center;"><b>Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung</b> <i>The reason for amending, supplementing</i></p>
	<p><i>effectiveness of the internal control system, including the following issues: related to network security and information technology control procedures;</i></p> <p>b. <u><i>Hiểu rõ phạm vi đánh giá của kiểm toán viên nội bộ và kiểm toán viên độc lập đối với thủ tục kiểm soát báo cáo tài chính; đưa ra những báo cáo cho HĐQT về các phát hiện và khuyến nghị quan trọng cùng với các phản hồi của Ban TGD/Understand the scope of assessment by internal and external auditors for control of financial reporting procedures; provide reports to the Board of Directors on important findings and recommendations along with the BOM's responses;</i></u></p> <p>c. <u><i>Trách nhiệm giám sát rủi ro về nhân sự và lương thưởng và quy trình phát hiện, xử lý rủi ro về nhân sự và lương thưởng thuộc về các Tiểu ban có liên quan. Tuy nhiên các rủi ro mang tính yếu liên quan đến các vấn đề này cần được thông báo đầy đủ cho UBKT/The responsibility for monitoring personnel and compensation risks and the process of detecting and handling risks in personnel and compensation belongs to the relevant Subcommittees. However, material risks related to these issues should be fully communicated to the Audit Committee.</i></u></p> <p>6. <u><i>Các vấn đề liên quan đến Tuân thủ/ Issues related to Compliance:</i></u></p> <p>a. <u><i>UBKT xem xét tính hiệu quả của hệ thống giám sát</i></u></p>		

STT No.	<p style="text-align: center;"><b>Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành</b> <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i></p>	<p style="text-align: center;"><b>Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi</b> <i>The revised of Corporate Governance</i></p>	<p style="text-align: center;"><b>Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung</b> <i>The reason for amending, supplementing</i></p>
	<p><u>việc tuân thủ pháp luật, các quy định, kết quả điều tra và hệ thống theo dõi của Ban điều hành đối với các trường hợp không tuân thủ. Để thực hiện trách nhiệm này, UBKT yêu cầu bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan thực hiện việc soát xét, đánh giá các báo cáo định kỳ/đột xuất công tác kiểm tra tuân thủ, phát hiện vi phạm của bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan cũng như cách thức xử lý và giải quyết vấn đề sau khi có phát hiện không tuân thủ, phát hiện vi phạm. Bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan có trách nhiệm trao đổi thông tin và báo cáo lại kết quả soát xét đã thực hiện cho UBKT. Trong một số trường hợp cần thiết, để thực hiện vai trò và nhiệm vụ của mình, UBKT có thể cử nhân sự thuộc Ủy ban trực tiếp thực hiện việc soát xét, đánh giá các báo cáo thực hiện bởi bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan/</u> <i>The Audit Committee considers the effectiveness of the monitoring system for compliance with laws, regulations, investigation results and the Management Board's monitoring system for non-compliance. To fulfill this responsibility, the Audit Committee requires the Internal Audit Department and relevant departments/departments to review and evaluate periodic/unscheduled reports on compliance inspection and detection of violations. of the Internal Audit Department and related departments/departments as well as how to handle</i></p>		



STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>The revised of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p><i>and solve problems after detecting non-compliance or detecting violations. The Internal Audit Department and relevant departments/departments are responsible for exchanging information and reporting the results of the review done to the Audit Committee. In some necessary cases, in order to perform its roles and tasks, the Audit Committee may appoint personnel from the Committee to directly review and evaluate reports made by the Internal Audit Department and other ministries relevant department/department.</i></p> <p>b. <i>Xem xét và có ý kiến liên quan đến vấn đề tuân thủ áp dụng đối với Công ty (nếu có) đối với các phát hiện từ kết quả kiểm tra của cơ quan luật pháp, quan sát của kiểm toán viên nội bộ và độc lập/Review and comment on compliance issues applicable to the Company (if any) with respect to findings from regulatory audits, internal and external auditor's observations;</i></p> <p>c. <i>Xem xét và có ý kiến liên quan đến vấn đề tuân thủ áp dụng đối với Công ty (nếu có) đối với quy trình trao đổi thông tin về bộ quy tắc ứng xử đến nhân viên Công ty và theo dõi việc tuân thủ những quy tắc đó/Review and comment on compliance issues applicable to the Company (if any) for the process of exchanging information about the Code of Conduct with Company employees and monitoring compliance with these regulations. that switch;</i></p> <p>d. <i>Yêu cầu được cập nhật thông tin thường xuyên</i></p>		

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>The revised of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p><u>theo quý từ Ban TGD và Phòng pháp lý doanh nghiệp của Công ty và các bộ phận/phòng ban có liên quan về các vấn đề tuân thủ cũng như trao đổi với Ban TGD hoặc những Người điều hành khác về các biên pháp phòng chống gian lận và vi phạm đạo đức nghề nghiệp/Requesting regular quarterly information updates from the BOM and Corporate Legal Department of the Company and relevant departments/departments on compliance issues as well as communicating with the Board of Directors or the Executives, other practices on fraud prevention measures and violations of professional ethics.</u></p> <p>e. <u>Được bộ phận Quan hệ nhà đầu tư kịp thời gửi thông tin liên quan đến khiếu nại, tố cáo của các cổ đông để hỗ trợ HĐQT, Ban TGD hoặc các thành viên có liên quan để kiểm tra lại tính chính xác của thông tin nhận được và báo cáo cho HĐQT/Received timely information from the Investor Relations department regarding complaints and denunciations of shareholders to support the Board of Directors, BOM or relevant members to check the accuracy of information received. and reported to the BOD.</u></p> <p>7. <u>Trách nhiệm báo cáo/Reporting Responsibilities</u></p> <p>a. <u>Định kỳ hàng quý báo cáo cho HĐQT về các hoạt động của Tiểu ban, các vấn đề và các khuyến nghị liên quan. Trong một số trường hợp cần thiết có thể thực hiện báo cáo đột xuất các vấn đề liên quan</u></p>		

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>The revised of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p><u>đến thẩm quyền được giao/Report quarterly to the Board of Directors on the activities of the Sub-Committee, related issues and recommendations. In some necessary cases, it is possible to make irregular reports on issues related to the assigned competence;</u></p> <p>b. <u>Chủ tịch UBKT báo cáo Chủ tịch HĐQT về những nội dung quan trọng phát sinh không thuộc kỳ báo cáo nêu tại điểm a Khoản 6 Điều này/ The Chairman of the Audit Committee shall report to the Chairman of the Board of Directors on important matters arising outside the reporting period mentioned at Point a, Clause 6 of this Article;</u></p> <p>8. <u>Phân Công nhiệm vụ và thù lao của UBKT/ Assignment of duties and remuneration of the Audit Committee</u></p> <p>a. <u>Chủ tịch UBKT phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên trong UBKT/ The Chairman of the Audit Committee assigns tasks to each member of the Audit Committee.</u></p> <p>b. <u>Thù lao của Chủ tịch UBKT và thành viên của UBKT sẽ được hưởng tương ứng với phạm vi và mức độ hoàn thành công việc được phân công/ Remuneration of the Chairman of the Audit Committee and members of the Audit Committee will be enjoyed in proportion to the scope and level of completion of the assigned work.</u></p>		

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>The revised of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
7.	<p><b>Điều 37. Trách nhiệm báo cáo của Tổng Giám đốc</b> <i>Article 37. Reporting responsibilities of the CEO</i></p> <p>1. Hàng quý, năm, TGD gửi báo cáo định kỳ tình hình hoạt động Công ty, báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao cho <u>HĐQT</u>, chậm nhất là 25 ngày làm việc đầu tiên tháng tiếp theo của quý, năm đó. Báo cáo tình hình hoạt động của Ban TGD, báo cáo thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao cần nêu rõ tình hình hoạt động trong quý, năm và đề xuất phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới. Các nội dung báo cáo này được tích hợp thành một nội dung trong chương trình họp của HĐQT/ <i>On a quarterly and annual basis, the CEO shall provide periodic reports on the performance of the Company as well as on the performance of tasks and powers assigned to <u>the BOD</u>, no later than the 25th working days of the following month for such quarter or year. Reports on the operations of the BOD and reports on the performance of assigned tasks and powers should clearly indicate the operations for the quarter and year in question, and propose task directions for the following months. The contents of such reports are integrated for distribution at meetings of the BOD.</i></p>	<p><b>Điều 37. Trách nhiệm báo cáo của Tổng Giám đốc</b> <i>Article 37. Reporting responsibilities of the CEO</i></p> <p>1. Hàng quý, năm, TGD gửi báo cáo định kỳ tình hình hoạt động Công ty, báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao cho <u>Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Công ty</u>, chậm nhất là 25 ngày làm việc đầu tiên tháng tiếp theo của quý, năm đó. <u>Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Công ty có trách nhiệm tiếp nhận và chuyển các báo cáo này cho HĐQT</u>. Báo cáo tình hình hoạt động của Ban TGD, báo cáo thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao cần nêu rõ tình hình hoạt động trong quý, năm và đề xuất phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới. Các nội dung báo cáo này được tích hợp thành một nội dung trong chương trình họp của HĐQT/ <i>On a quarterly and annual basis, the CEO shall provide periodic reports on the performance of the Company as well as on the performance of tasks and powers assigned to <u>the Person in charge of corporate governance / Company's Secretary</u>, no later than the 25th working days of the following month for such quarter or year. <u>The Person in charge of corporate governance/Company's Secretary is responsible for receiving and transferring these reports to the BOD</u>. Reports on the operations of the BOM and reports on the performance of assigned tasks and powers should clearly indicate the operations for the quarter and year in question,</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với hệ thống quản trị của Công Ty/ <i>Amending and supplementing to match the corporate governance system's Company.</i></p>

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>The revised of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p>2. Phù hợp với quy định của Điều lệ và các quy định về phân quyền nội bộ của Công ty, trong một số trường hợp để bảo đảm tính hiệu quả, kịp thời trong hoạt động quản trị và giảm thiểu rủi ro của Công ty, TGD cần có trách nhiệm báo cáo hàng tháng, báo cáo nhanh các hoạt động của Công ty cho <u>HĐQT</u> trước khi triển khai thực hiện; thực hiện gặp gỡ trao đổi thường xuyên, kịp thời với <u>HĐQT</u> liên quan đến vấn đề quản lý, điều hành để chia sẻ thông tin, tham vấn ý kiến với <u>HĐQT</u> nhằm đảm bảo: có những điều chỉnh kịp thời và phù hợp về kế hoạch kinh doanh, kế hoạch nhân sự; tuân thủ theo quy định pháp luật; phát huy tối đa hiệu quả hoạt động và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động của Công ty. Hình thức báo cáo đối với trường hợp này có thể thực hiện bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp/<i>In accordance with the provisions of the Charter and the regulations on the internal authorization of the Company, to ensure the effective and timely activity delivery and risk management of the Company, CEO, in some cases, shall provide monthly or adhoc reports on the activities of the Company to the BOD before implementation; conduct regular and timely meetings with the BOD regarding management and</i></p>	<p><i>and propose task directions for the following months. The contents of such reports are integrated for distribution at meetings of the BOD.</i></p> <p>2. Phù hợp với quy định của Điều lệ và các quy định về phân quyền nội bộ của Công ty, trong một số trường hợp để bảo đảm tính hiệu quả, kịp thời trong hoạt động quản trị và giảm thiểu rủi ro của Công ty, TGD cần có trách nhiệm báo cáo hàng tháng, báo cáo nhanh các hoạt động của Công ty cho <u>Chủ tịch HĐQT</u> trước khi triển khai thực hiện; thực hiện gặp gỡ trao đổi thường xuyên, kịp thời với <u>Chủ tịch HĐQT</u> liên quan đến vấn đề quản lý, điều hành để chia sẻ thông tin, tham vấn ý kiến với <u>Chủ tịch HĐQT</u> nhằm đảm bảo: có những điều chỉnh kịp thời và phù hợp về kế hoạch kinh doanh, kế hoạch nhân sự; tuân thủ theo quy định pháp luật; phát huy tối đa hiệu quả hoạt động và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động của Công ty. Hình thức báo cáo đối với trường hợp này có thể thực hiện bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp/ <i>In accordance with the provisions of the Charter and the regulations on the internal authorization of the Company, to ensure the effective and timely activity delivery and risk management of the Company, CEO, in some cases, shall provide monthly or adhoc reports on the activities of the Company to the Chairman of the BOD before implementation; conduct regular and timely</i></p>	

STT No.	<p style="text-align: center;"><b>Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành</b> <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i></p>	<p style="text-align: center;"><b>Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi</b> <i>The revised of Corporate Governance</i></p>	<p style="text-align: center;"><b>Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung</b> <i>The reason for amending, supplementing</i></p>
	<p><i>administration practices to share information and consult with <u>the BOD</u> to ensure: timely and appropriate adjustments to the business and human resources plans; compliance with the laws; operational efficiency and risk management as part of the Company's operations. The report for this case can be made in writing or in person.</i></p> <p>3. <u>Ban TGD cần cung cấp thông tin bằng cách thức phù hợp khi Thành viên HĐQT yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty, các đơn vị trong Công ty theo quy định của pháp luật/ <i>The BOM should provide information in an appropriate manner upon requests by BOD members to provide information and documents on the financial situation and business operations of the Company and its departments in accordance with the laws.</i></u></p>	<p><i>meetings with <u>the Chairman of the BOD</u> regarding management and administration practices to share information and consult with <u>the Chairman of the BOD</u> to ensure: timely and appropriate adjustments to the business and human resources plans; compliance with the laws; operational efficiency and risk management as part of the Company's operations. The report for this case can be made in writing or in person.</i></p> <p>3. <u>Ban TGD có trách nhiệm phối hợp với Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Công ty trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của Thành viên HĐQT liên quan đến việc cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty, các đơn vị trong Công ty theo quy định của pháp luật. Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Công ty là nhân sự trực tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin đã nêu của Thành viên HĐQT và chịu trách nhiệm chuyển các yêu cầu cung cấp thông tin của Thành viên HĐQT đến Ban TGD, đồng thời Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Công ty có trách nhiệm tiếp nhận, chuyển tiếp các thông tin được Ban TGD cung cấp đến Thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Chủ tịch HĐQT quyết định/<i>The BOM is responsible for coordinating with the Person in charge of corporate</i></u></p>	

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>The revised of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
		<u>governance/Secretary's Company in providing information at the request of the BOD members related to the provision of information and documents on the financial situation, business activities of the Company and its units in accordance with the provisions of law. The person in charge of corporate governance/ Secretary's Company is the person who directly receives the requested information provided by the BOD member and is responsible for forwarding the request for information of the BOD member to the BOM, tt the same time, the Person in charge of corporate governance/Secretary's Company is responsible for receiving and forwarding the information provided by the BOM to the members of the BOD. The order and procedures for requesting and providing information shall be decided by the Chairman of the BOD.</u>	
8.	<p><b>Điều 39. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác</b> <i>Article 39. Appointment of the CEO, Deputy CEOs and other Executives</i></p> <p>1. Bổ nhiệm Người điều hành khác/<i>Appointment of other Executives:</i></p> <p>b. <u>Cơ chế báo cáo của TGD liên quan đến kế hoạch thuê tuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi miễn nhân sự được thực hiện như sau/<i>The CEO's reporting</i></u></p>	<i>[Bỏ quy định điểm b, Khoản 1 Điều 39/ Delete the Section b, Clause 1, Article 39]</i>	Bỏ do chưa phù hợp với hoạt động thực tế của Công Ty/ <i>Delete because it is not suitable with the actual operation of the Company</i>

STT No.	<p style="text-align: center;"><b>Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành</b> <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i></p>	<p style="text-align: center;"><b>Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi</b> <i>The revised of Corporate Governance</i></p>	<p style="text-align: center;"><b>Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung</b> <i>The reason for amending, supplementing</i></p>
	<p><u>mechanism related to recruitment, appointment, dismissal and removal plans is as follows:</u></p> <p>(i) <u>Đầu năm, TGD có trách nhiệm trình HĐQT phê duyệt cơ cấu số lượng người lao động của Công ty, làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch thuê tuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của TGD/ At the start of a year, the CEO shall propose the number and structure of employees at the Company to the BOD for approval, forming a basis for the implementation of recruitment, appointment, dismissal and removal plans under the authority of the CEO;</u></p> <p>(ii) <u>Định kỳ hàng quý, TGD lập báo cáo cập nhật những thay đổi lớn trong kế hoạch thuê tuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành (nếu có) để HĐQT được cập nhật thông tin và đưa ra ý kiến (trong trường hợp cần thiết)/On a quarterly basis, the CEO prepares a report to update the BOD on major changes in the recruitment, appointment, dismissal, and removal of the Executives (if any) for the BOD's feedback (if needed);</u></p> <p>(iii) <u>Cuối năm, trong báo cáo hoạt động quản lý, điều hành hàng năm của TGD gửi HĐQT cần có nội dung liên quan đến kết quả thực hiện kế hoạch nhân sự (bao gồm kế hoạch điều chỉnh)/ By the end of the same year, the annual report on the corporate management and administration by the CEO to the</u></p>		



STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>The revised of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<u><i>BOD should include outcomes of the human resources plan (including possible adjustments);</i></u>		
9.	<p><b>Điều 42. Nguyên tắc phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc</b> <i>Article 42. Principles of coordination between the BOD and the CEO</i></p> <p>2. HĐQT thực hiện giám sát việc thực hiện triển khai chiến lược, kế hoạch kinh doanh của TGD theo nguyên tắc tuân thủ, hiệu quả và kịp thời/ <i>The BOD shall supervise the CEO's deployment of business strategy and plans on the principle of compliance, efficiency and timeliness:</i></p> <p>c. Tính kịp thời: TGD thực hiện chế độ báo cáo chậm nhất là 25 ngày làm việc đầu tiên tháng tiếp theo của quý, năm đó khi thực hiện các chức năng điều hành, quản lý để triển khai chiến lược kinh doanh, kế hoạch kinh doanh/<i>Timeliness: The CEO shall comply with the reporting requirements within the first 25 working days of the month following the reporting quarter or reporting year when he/she performs executive and managerial functions to deploy business strategies and business plans.</i></p>	<p><b>Điều 42. Nguyên tắc phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc</b> <i>Article 42. Principles of coordination between the BOD and the CEO</i></p> <p>2. HĐQT thực hiện giám sát việc thực hiện triển khai chiến lược, kế hoạch kinh doanh của TGD theo nguyên tắc tuân thủ, hiệu quả và kịp thời/ <i>The BOD shall supervise the CEO's deployment of business strategy and plans on the principle of compliance, efficiency and timeliness:</i></p> <p>c. Tính kịp thời: TGD thực hiện chế độ báo cáo chậm nhất là 25 ngày làm việc đầu tiên tháng tiếp theo của quý, năm đó <u><i>theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Quy chế này</i></u> khi thực hiện các chức năng điều hành, quản lý để triển khai chiến lược kinh doanh, kế hoạch kinh doanh/ <i>Timeliness: The CEO shall comply with the reporting requirements within the first 25 working days of the month following the reporting quarter or reporting year as prescribed in Clause 1, Article 37 of this Regulation when he/she performs executive and managerial functions to deploy business strategies and business plans.</i></p>	Bổ sung tham chiếu điều khoản / <i>Supplement term reference</i>
10.	<p><b>Điều 43. Thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc</b> <i>Article 43. Coordination procedures between the BOD, BOD Committees and the CEO</i></p>	<p><b>Điều 43. Thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc</b> <i>Article 43. Coordination procedures between the BOD, BOD Committees and the CEO</i></p>	Bổ sung tham chiếu/ <i>Supplement term reference</i>

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulations of Corporate Governance of the Company</i>	Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>The revised of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p>1. TGD định kỳ chịu trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của Công ty, báo cáo việc thực hiện quyền hạn và trách nhiệm được giao như quy định tại Khoản 2 Điều 42 của Quy chế này/<i>The CEO shall report the operation of the Company on a regular basis, reporting on the exercise of assigned powers and responsibilities as prescribed in Clause 2, Article 42 of this Regulation.</i></p>	<p>1. TGD định kỳ chịu trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của Công ty, báo cáo việc thực hiện quyền hạn và trách nhiệm được giao như quy định tại <u>Khoản 1 Điều 37 và Khoản 2 Điều 42</u> của Quy chế này/<i>The CEO shall report the operation of the Company on a regular basis, reporting on the exercise of assigned powers and responsibilities as prescribed in <u>Clause 1, Article 37 and Clause 2, Article 42 of this Regulation.</u></i></p>	
11.	<p><b>Điều 45. Đào tạo về quản trị Công ty</b> <i>Article 45. Training on corporate governance</i> <u>Thành viên HĐQT, Thành viên Ban TGD, Thành viên UBKT, Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty cần tham gia các khóa đào tạo về Quản trị Công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận/BOD members, BOM, Audit Committee, the Officer in charge of corporate governance and Corporate Secretary must attend to the training courses of corporate governance certified by the SSC.</u></p>	<p><b>Điều 45. Đào tạo về quản trị Công ty</b> <i>Article 45. Training on corporate governance</i> <u>Thành viên HĐQT, Thành viên Ban TGD, Thành viên UBKT, Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty được khuyến khích tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về Quản trị Công ty /BOD members, BOM, Audit Committee, the Officer in charge of corporate governance and Corporate Secretary are encourage to the training courses of corporate governance.</u></p>	<p>Sửa đổi do Nghị định 155 không quy định về việc bắt buộc tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty đối với Thành viên HĐQT, Thành viên Ban TGD, Thành viên UBKT, Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty./ <i>Amendment because the Decree 155 is no longer implementing the participation of training courses on corporate governance for the BOD members, BOM, Audit Committee, the Officer in charge of corporate governance and Secretary's Company.</i></p>

**ĐIỀU 3:** ĐHĐCĐ thống nhất trao quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công Ty, và ban hành bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung, Quy chế Quản trị Công Ty, Quy chế hoạt động của HĐQT căn cứ các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Điều 1, Điều 2 của Nghị quyết này.

**ARTICLE 3:** *The GMS authorizes the BOD to amend and supplement the Regulations on the operation of the BOD of the Company and issue the amended and supplemented Company's Charter, the Company's Corporate Governance Regulations, Regulations on the operation of the BOD based on the contents approved by the GMS in Article 1, Article 2 of this Resolution.*

**ĐIỀU 4:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

**ARTICLE 4:** *This Resolution shall be effective from the date of signing. The BOD is required to execute the tasks in accordance with this Resolution./.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF  
SHAREHOLDERS  
CHAIRMAN OF THE BOARD**

**BÙI XUÂN HUY**